

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Xín Mần, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị [Hoàng Thị N](#), sinh năm 1988; Địa chỉ: [Thôn X, xã K, huyện X, tỉnh Hà Giang](#);

Bị đơn: Anh [Hoàng Văn T](#), sinh năm 1988; Địa chỉ: [Thôn B, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang](#).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh [Hoàng Văn T](#) và anh [Hoàng Thị N](#).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và anh Hoàng Thi N thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thi N và anh Hoàng Văn T, có hai con chung là cháu Hoàng Hồng D, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 20/7/2017. Hai bên thỏa thuận thống nhất chị Hoàng Thi N, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Hồng D đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo K đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về con riêng: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Chị Hoàng Thi N và anh Hoàng Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thi N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0004164 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Hoàng Thi N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- UBND xã Nà Chì,
- huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Bình